

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục 25 thủ tục hành chính được
sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng
quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 224/TTr-STNMT ngày 26 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 25 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ 25 thủ tục hành chính sau:

a) Hai (02) thủ tục hành chính cấp tỉnh (số thứ tự 16, 30) được công bố tại Quyết định số 5614/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố 38 thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai.

b) Hai mươi ba (23) danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh (có số thứ tự từ 03 đến số thứ tự 25) được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT3,4.

CHỦ TỊCH

Trịnh Xuân Trường

Phụ lục

DANH MỤC 25 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TỈNH LÀO CAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (25 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý (mã TTHC: 2.001938)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó</i></p>	<p>- Địa điểm:</p> <p>+ Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết</p>	Không quy định	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<i>khẩn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i>	TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu. - Hoặc tại các điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh Lào Cai.		
2	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện (mã TTHC: 1.004177)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	- <i>Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ:</i> trong thời hạn không quá 03 ngày , kể từ ngày nhận được hồ sơ. - <i>Thời hạn giải quyết:</i> Không quy định.	- Địa điểm: + Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7). + Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện. - Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu. - Hoặc tại các điểm giao	Không quy định	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 23/2014/TT-

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				dịch của Bưu điện tỉnh Lào Cai.		BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
3	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (mã TTHC: 1.005398)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p>	<p>- Địa điểm:</p> <p>+ Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p>	Không quy định	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>- Trả kết quả giải quyết <i>TTHC</i>: Trong thời hạn không quá 03 làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>	<p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh Lào Cai.</p>		<p>BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p>
4	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc	- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn không	- Địa điểm: + Đối với tổ chức và hộ	Theo quy định tại	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (mã TTHC: 1.004238)	qua đường buru điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết:</i> Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung câu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo</i></p>	<p>gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Buru điện tỉnh Lào Cai.</p>	<p>Nghị quyết số 03/2021/NQ-HDND ngày 09/4/2021</p>	<p>ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p><i>nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>			<p>BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p>
5	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính;</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến</p>	<p>- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thời hạn giải quyết: Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. <i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của</i></p>	<p>- Địa điểm: + Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/4/2021</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<p>thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (mã TTHC: 1.004227)</p>		<p><i>người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p><i>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</i></p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>	<p>khôi 6 và trụ sở khôi 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh Lào Cai.</p>		<p>hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p>
6	<p>Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến</p>	<p>- <i>Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ:</i> trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết:</i> Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 10 ngày kể từ ngày</p>	<p>- Địa điểm: + Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ Hành chính công</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	dung hạn chế thửa đất liền kề (mã TTHC: 1.004221)		<p>nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn</i></p>	<p>tỉnh Lào Cai (Quây giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Bruu điện tỉnh Lào Cai.</p>	09/4/2021	<p>phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<i>phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i>			TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
7	Tách thửa hoặc hợp thửa đất (mã TTHC: 1.004203)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p>	<p>- Địa điểm:</p> <p>+ Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p>	Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/4/2021	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>	<p>giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh Lào Cai.</p>		<p>của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
8	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (mã TTHC: 1.004199)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính</i></p>	<p>- Địa điểm:</p> <p>+ Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/4/2021</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p><i>thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>	<p>giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh Lào Cai.</p>		<p>của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
9	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (mã TTHC: 1.004193)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>- <i>Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ:</i> trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết:</i> Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p>	<p>- Địa điểm:</p> <p>+ Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc quầy giao dịch của UBND thành phố). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Buu điện tỉnh Lào Cai.</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/4/2021.</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>- Trả kết quả giải quyết <i>TTHC</i>: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>			<p>quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (mã TTHC: 1.011616)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban</i></p>	<p>- Địa điểm:</p> <p>+ Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc quầy giao dịch của UBND thành phố). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Buu điện tỉnh Lào Cai.</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/4/2021</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>	<p>chính.</p> <p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p><i>hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>			<p>Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
11	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (mã TTHC: 2.000983)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với</i></p>	+ Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc quầy giao dịch của UBND thành phố). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).	Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/4/2021 Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p><i>trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>	<p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh Lào Cai.</p>		<p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất (mã TTHC: 1.002255)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban</i></p>	<p>- Địa điểm:</p> <p>+ Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc quầy giao dịch của UBND thành phố). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Buu điện tỉnh Lào Cai.</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/4/2021</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p><i>hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>			<p>địa chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						trường Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
13	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp (mã TTHC: 2.000976)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không</p>	<p>- Địa điểm:</p> <p>+ Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Buu điện tỉnh Lào Cai.</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/4/2021</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở (mã TTHC: 1.002273)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường brun điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi</i></p>	<p>- Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>—Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Brun điện tỉnh</p>	Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/4/2021	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bất động sản.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p><i>phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>	Lào Cai.		<p>phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						đôi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
15	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (mã TTHC: 1.002993)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với</i></p>	<p>- Địa điểm:</p> <p>+ Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/4/2021</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p><i>trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p><i>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</i></p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>	<p>huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh Lào Cai.</p>	<p>Chi phí đăng tin do người đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trả.</p>	<p>ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p>
16	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp <i>chuyển đổi</i> , chuyển nhượng,	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công	<p>- <i>Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ</i>: trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết</i>: Do UBND tỉnh quy định, cụ thể:</p>	<p>- Địa điểm: + Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm</p>	Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<p>cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận (mã TTHC: 2.000889)</p>	<p>trực tuyến</p>	<p>+ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>+ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>+ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật;</i></p>	<p>phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh Lào Cai.</p>	<p>ngày 09/4/2021</p>	<p>ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p><i>không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p><i>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</i></p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>			<p>Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						đôi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
17	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (mã TTHC: 1.001991)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>- <i>Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ:</i> trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết:</i> Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <p>+ 10 ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản;</p> <p>+ 20 ngày cho thủ tục thuê đất.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật;</i></p>	<p>- Địa điểm:</p> <p>+ Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc quầy giao dịch của UBND thành phố). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/4/2021</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p><i>không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy</i></p>	<p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Bruu điện tỉnh Lào Cai.</p>		<p>ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<i>định.</i>			định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
18	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất;	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>- <i>Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ:</i> trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết:</i> Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung câu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng</i></p>	<p>- Địa điểm:</p> <p>+ Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận</p>	Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/4/2021	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 104/2022-NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<p>đăng ký biên động đôi với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp (mã TTHC: 2.000880)</p>		<p><i>có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>	<p>và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh Lào Cai.</p>		<p>thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
19	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (mã TTHC: 1.001134)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội</i></p>	<p>- Địa điểm:</p> <p>+ Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc quầy giao dịch của UBND thành phố). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p>	Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/4/2021	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p><i>khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>	<p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh Lào Cai.</p>		<p>BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
20	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất (mã TTHC: 1.005194)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>- <i>Thời hạn giải quyết:</i> Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội</i></p>	<p>- Địa điểm:</p> <p>+ Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/4/2021</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p><i>khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>	<p>giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh Lào Cai.</p>		<p>của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
21	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (mã TTHC: 1.001045)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>- <i>Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ:</i> trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết:</i> Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của</i></p>	<p>- Địa điểm: + Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/4/2021</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p><i>người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>	<p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh Lào Cai.</p>	<p>địa chính.</p>	<p>hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p>
22	Chuyên nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất (Mã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường	- <i>Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ:</i> trong thời hạn không quá 03 ngày , kể từ ngày	- Địa điểm: + Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa	Theo quy định tại Nghị quyết	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	TTHC: 1.001009)	buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p>nhận được hồ sơ.</p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết:</i> Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết TTHC:</i> Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo</i></p>	<p>bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Buu điện tỉnh Lào Cai.</p>	<p>số 03/2021/NQ -HĐND ngày 09/4/2021</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>	<p>quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p><i>nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>			<p>2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p>
23	<p>Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế (Mã TTHC: 1.001990)</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công</p>	<p>- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Do UBND tỉnh quy định nhưng</p>	<p>- Địa điểm: + Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trực tuyến	<p>không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa</i></p>	<p>tỉnh Lào Cai (Quây giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh Lào Cai.</p>	<p>09/4/2021</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>	<p>ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p><i>người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
24	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thời hạn giải quyết: Do 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm: + Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm 	Theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	(Mã TTHC: 1.004206)	trực tuyến	<p>UBND tỉnh quy định nhưng không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p><i>Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được</i></p>	<p>phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh Lào Cai.</p>	<p>ngày 09/4/2021</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>	<p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p><i>thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.</i></p>			<p>Luật Đất đai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
25	<p>Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo (Mã TTHC: 1.004217)</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường buu điện hoặc</p>	<p>- <i>Thời hạn giải quyết:</i> Do UBND tỉnh quy định nhưng không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Địa điểm: + Đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Lào Cai:</p>	<p>Theo quy định tại Nghị quyết số</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<p><i>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</i></p> <p><i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</i></p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).</p> <p>+ Đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Hoặc tại các điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh Lào Cai.</p>	03/2021/NQ -HĐND ngày 09/4/2021	<p>số điều của Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p>

II. DANH MỤC 25 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI BỊ BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC	Ghi chú
1	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	<p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng</p>	TTHC số thứ tự 16 được công bố tại Quyết định số 5614/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh Lào Cai.

		Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.	
2	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. 	TTHC số thứ tự 30 được công bố tại Quyết định số 5614/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh Lào Cai.
3	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. 	Danh mục TTHC số thứ tự 03 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.
4	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng 	Danh mục TTHC số thứ tự 04 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.

		Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.	
5	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. 	Danh mục TTHC số thứ tự 05 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.
6	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. 	Danh mục TTHC số thứ tự 06 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.

7	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	<p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p>	<p>Danh mục TTHC số thứ tự 07 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.</p>
8	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	<p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p>	<p>Danh mục TTHC số thứ tự 08 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.</p>
9	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	<p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p>	<p>Danh mục TTHC số thứ tự 9 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.</p>

10	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	<p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p>	Danh mục TTHC số thứ tự 10 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.
11	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	<p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p>	Danh mục TTHC số thứ tự 11 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	<p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p>	Danh mục TTHC số thứ tự 12 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.

13	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	<p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p>	<p>Danh mục TTHC số thứ tự 13 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.</p>
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở.	<p>- Nghị định số 76/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bất động sản.</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p>	<p>Danh mục TTHC số thứ tự 14 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.</p>
15	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	<p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư</p>	<p>Danh mục TTHC số thứ tự 15 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.</p>

		số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.	
16	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. 	Danh mục TTHC số thứ tự 16 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.
17	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. 	Danh mục TTHC số thứ tự 17 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.
18	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách,	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. 	Danh mục TTHC số thứ tự 18 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.

	hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.	
19	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.	- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.	Danh mục TTHC số thứ tự 19 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.
20	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất.	- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.	Danh mục TTHC số thứ tự 20 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.
21	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.	Danh mục TTHC số thứ tự 21 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022

		- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.	của UBND tỉnh Lào Cai.
22	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.	Danh mục TTHC số thứ tự 22 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.
23	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế.	- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.	Danh mục TTHC số thứ tự 23 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.
24	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường	- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.	Danh mục TTHC số thứ tự 24 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022

	hợp có nhu cầu.	<p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p>	của UBND tỉnh Lào Cai.
25	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo.	<p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-TNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p>	Danh mục TTHC số thứ tự 25 được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.